

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nhằm triển khai việc thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp trong Chiến lược; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên thực hiện Chiến lược; xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

- Đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế lâm nghiệp nhanh, bền vững trên cơ sở quản lý, bảo vệ phát triển và sử dụng bền vững rừng, diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp; ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích; góp phần đáp ứng các yêu cầu về giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; thu hút nguồn lực đầu tư vào lâm nghiệp; tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người dân làm nghề rừng, đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp đến các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, đơn vị liên quan nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Chiến lược.

- Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Chiến lược này, các cơ quan,

đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã đặt ra trong Chiến lược.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án thực hiện Kế hoạch Chiến lược đảm bảo hiệu quả, thường xuyên; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chiến lược.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2021-2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 6%/năm.

- Quy hoạch hài hòa các loại rừng, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 36,5%.

- Phần đầu nâng cao năng suất và hiệu quả rừng trồng, đến năm 2025 đạt 22m³/ha/năm, đến năm 2030 đạt 25m³/ha/năm. Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến năm 2025 đạt trên 10.000 ha, đến năm 2030 đạt trên 15.000 ha.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp, trong đó phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ, công nghiệp phụ trợ, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao; giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 3.500 tỷ đồng vào năm 2025 và 5.000 tỷ đồng vào năm 2030.

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật; tổng thu tiền dịch vụ môi trường rừng tăng bình quân 5%/năm.

- Đến năm 2030, 100% diện tích rừng của các chủ rừng là tổ chức được quản lý bền vững; giai đoạn 2021 - 2025 có 10% và giai đoạn 2026 - 2030 có 20% diện tích rừng tự nhiên được nâng cấp chất lượng; nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học và năng lực phòng hộ của rừng, giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đảm bảo an ninh môi trường.

- Nâng cao đời sống của người dân làm nghề rừng, phần đầu đến năm 2025, mức thu nhập bình quân của người dân tộc làm lâm nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020, đến năm 2030 mức thu nhập bình quân của người dân tộc làm lâm nghiệp bằng 50% mức bình quân chung của cả tỉnh.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

- Đến năm 2050, ngành lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, có sức cạnh tranh cao; phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế tài nguyên rừng của tỉnh; công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường; tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia sâu rộng trong chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu; đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển bền vững đất nước.

- Về kinh tế: Phát triển lâm nghiệp bền vững, hội nhập quốc tế, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng của tỉnh, phần đầu trở thành một trong những địa phương sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản hàng đầu của khu vực phía Đông Bắc với công nghệ hiện đại; đóng góp ngày càng tăng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Về xã hội: Góp phần quan trọng vào việc xây dựng nông thôn mới giàu, đẹp và văn minh trên cơ sở cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh gắn với tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và không gian sinh tồn của đồng bào các dân tộc; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Về môi trường: Quản lý rừng bền vững, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Chiến lược

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung của Chiến lược, Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của UBND tỉnh Bắc Giang đến các cơ quan, đơn vị và các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; nhất là chủ rừng là các tổ chức, như: Các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các doanh nghiệp lâm nghiệp,...

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các tổ chức, doanh nghiệp về các giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ quốc phòng, an ninh của rừng; tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân, cộng đồng dân cư.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành; Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai cơ chế chính sách mới về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về Chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp.

3. Xây dựng, triển khai hiệu quả, chất lượng Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp

- Tiếp tục xây dựng, triển khai có hiệu quả nội dung Quy hoạch lâm nghiệp tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng, tổ chức triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; 2026-2030.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn khu vực Hồ Cẩm Sơn.

- Xây dựng, thực hiện phương án chuyển loại rừng; sau khi Quy hoạch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng, thực hiện Dự án điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp phù hợp với Kế hoạch Chiến lược; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án, phương án, kế hoạch giai đoạn 2021-2025; 2020-2030 đã được phê duyệt.

+ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, phê duyệt Đề án hỗ trợ cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030.

+ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 Chủ tịch UBND tỉnh, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang.

+ Chương trình phát triển lâm nghiệp phát triển bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 theo Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh.

+ Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Các Phương án quản lý rừng bền vững của các Tổ chức, Doanh nghiệp đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phát triển giống cây trồng lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang, Đề án hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng rừng trồng là rừng sản xuất bằng phương pháp trồng rừng thâm canh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025...

4. Tổ chức triển khai hiệu quả các lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp

- Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

+ Bảo vệ phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng hiện có, đặc biệt là diện tích gần 56.000 ha rừng tự nhiên; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng; giữ ổn định diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ khoảng 34.000 ha.

+ Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên danh, liên kết đẩy mạnh tổ chức thực hiện quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Thực hiện các giải pháp, ứng dụng công nghệ mới trong phát triển lâm nghiệp như: sử dụng phần mềm giám sát lửa rừng, biến động rừng và đất lâm nghiệp để theo dõi, phát hiện tình trạng mất rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, diễn biến tài nguyên rừng; nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng sản xuất; thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu, công suất lớn, sản phẩm đảm bảo

tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản....

- Phát triển rừng

+ Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản.

+ Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 23/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, phê duyệt kết quả xây dựng “Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

+ Phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng.

+ Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ cây mô để trồng rừng sản xuất.

+ Bảo vệ tốt các khu rừng đặc dụng, bảo tồn và phát huy giá trị nguồn gen cây rừng, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; duy trì và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ.

- Sử dụng rừng

+ Tiếp tục thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, không khai thác gỗ từ rừng tự nhiên; sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, các nguồn gen, loại sinh vật và hệ sinh thái rừng.

+ Phát huy tối đa các dịch vụ lâm nghiệp, dịch vụ môi trường rừng để tạo nguồn thu; đẩy mạnh các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, khai thác các tiềm năng, các dịch vụ mới để tăng nguồn thu, đặc biệt là dịch vụ du lịch sinh thái.

5. Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp

- Đa dạng nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chiến lược

+ Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho ngành lâm nghiệp theo các cơ chế, chính sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Chiến lược.

+ Tạo cơ chế huy động các nguồn đầu tư, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Khai thác các tiềm năng dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ mới, du lịch sinh thái, dịch vụ hấp thụ các bon,...

6. Xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ và hiện đại hóa ngành lâm nghiệp

- Xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành lâm nghiệp

+ Phát triển hệ thống đường lâm nghiệp bao gồm đường vận xuất, vận chuyển lâm sản, giảm chi phí, tăng giá trị sản phẩm gỗ; đường tuần tra bảo vệ rừng.

+ Đầu tư xây dựng mới, duy tu sửa chữa các công trình phòng cháy và chữa cháy rừng bao gồm đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo cảnh báo cháy rừng. Trạm bảo vệ rừng; biển báo, biển cảnh báo, cọc mốc ranh giới khu rừng, tiểu khu, khoảnh và lô rừng.

+ Đầu tư công trình phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, cứu hộ, bảo vệ, phát triển động vật rừng, thực vật rừng.

+ Đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đáp ứng nhu cầu áp dụng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất lâm nghiệp hàng hóa tập trung trong các khâu làm đất, giồng, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyển gỗ và lâm sản.

7. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu; ứng dụng, chuyển giao tiên bộ, khoa học công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp

+ Tích cực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường; khuyến khích các chủ rừng và doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo để tạo ra các giá trị và sản phẩm mới, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường.

+ Thực hiện hoạt động nghiên cứu, ứng dụng theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với các chủ rừng và doanh nghiệp.

+ Áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng.

+ Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tập trung một số lĩnh vực ưu tiên, công nghệ cao trong lâm nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao các giống cây lâm nghiệp, lâm sản ngoài gỗ, các quy trình canh tác giúp nâng cao năng suất, chất lượng, đem lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường vào sản xuất.

- Xây dựng các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ

+ Xây dựng các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ tập trung một số lĩnh vực ưu tiên trong lâm nghiệp.

+ Ứng dụng công nghệ GIS để xác định điều kiện lập địa thích hợp cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu, nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực trong công tác quản lý

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của lực lượng kiểm lâm đảm bảo tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.

+ Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ rừng, nhất là các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các tổ chức doanh nghiệp lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ rừng cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh

+ Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp.

+ Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp, công ty lâm nghiệp; phát triển lâm nghiệp hợp tác xã, trang trại, cộng đồng thôn bản và hộ gia đình tham gia sản xuất lâm nghiệp.

9. Tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả Chiến lược

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

- Định kỳ sơ kết 5 năm/01 lần, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Triển khai các nội dung có liên quan tại Quyết định số 4358/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; hàng năm, chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược tại địa phương, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất với kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Tham mưu phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp từ các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo thực hiện các nội dung của Kế hoạch Chiến lược.

4. Các Sở, ngành căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ vào quy hoạch, kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt

động ưu tiên của phụ lục kèm theo của Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công.

5. Các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và các doanh nghiệp lâm nghiệp: Căn cứ vào phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt và phương án kinh doanh của đơn vị tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch Chiến lược.

6. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ hàng năm các Sở, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chiến lược gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 15/11** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, NN Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục: KẾ HOẠCH**Thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH -UBND ngày /10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC					
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược; tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các doanh nghiệp về các giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ quốc phòng, an ninh của rừng; Tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	
3	UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tại địa phương, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch thực hiện Chiến lược của tỉnh.	UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế	Sở NN&PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021	2021-2030	
II	CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành; Luật Lâm nghiệp, các văn	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có	Hàng năm	Hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	bản hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp	PTNT	liên quan			
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	
III	XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH LÂM NGHIỆP QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH LÂM NGHIỆP					
1	Xây dựng, triển khai hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp tích hợp quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2022	2021-2030	
2	Xây dựng, tổ chức triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; 2026-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021; 2025	2021-2025; 2026-2030	
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp phù hợp với Chiến lược; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021	2021-2025	
4	Tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình, Dự án, Đề án đã được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2030	
4.1	Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, phê duyệt Đề án hỗ trợ cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2030	
4.2	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt,	Sở Nông nghiệp và	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện/TP,		2021-2024	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	PTNT	các cơ quan, đơn vị có liên quan			
4.3	Chương trình phát triển lâm nghiệp phát triển bền vững tỉnh Bắc giang giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2025	
4.4	Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2025	
4.5	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2025	
IV	TỔ CHỨC TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC LĨNH VỰC SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP					
1	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng					
1.1	Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng; Hạn chế tối đa chuyển mục	UBND các huyện/TP,	Sở NN&PTNT, Sở TNMT, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích ngoài lâm nghiệp					
1.2	Đẩy mạnh quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	
2	Phát triển rừng					
2.1	Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.2	Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ cây mô, hom để trồng rừng sản xuất.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.3	Phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.4	Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.5	Bảo vệ tốt hệ thống rừng đặc dụng, bảo tồn và phát huy giá trị nguồn gen cây rừng, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; duy trì và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Sử dụng rừng					
3.1	Tiếp tục thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên đến năm 2030, không khai thác gỗ từ rừng tự nhiên; sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, các nguồn gen, loại sinh vật và hệ sinh thái rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
3.2	Phát huy tối đa các dịch vụ lâm nghiệp, dịch vụ môi trường rừng để tạo nguồn thu; đẩy mạnh các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, khai thác các tiềm năng, các dịch vụ mới để tăng nguồn thu, đặc biệt là dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ hấp thụ các-bon	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
V	BỐ TRÍ, HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH LÂM NGHIỆP					
1	Đa dạng nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện/TP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2	Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chiến lược					
2.1	Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho ngành lâm nghiệp theo các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chiến lược	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở NN&PTNT; Các Tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.2	Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đầu tư cho phát triển lâm nghiệp; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Chiến lược	Sở Tài chính	Sở NN&PTNT; Các Tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.3	Tăng cường vận động, tạo cơ chế huy động các nguồn đầu tư, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng; phát triển cây xanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.4	Khai thác các tiềm năng dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ mới, du lịch sinh thái, dịch vụ hấp thụ các bon,...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030	
VI	XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH LÂM NGHIỆP					
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành lâm nghiệp					
1.1	Phát triển hệ thống đường lâm nghiệp giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị sản phẩm gỗ.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, Các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ rừng	Năm 2025	2026-2030	
1.2	Đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đáp ứng nhu cầu áp dụng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, Các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ rừng	Hàng năm	2021-2030	
2	Đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất lâm nghiệp hàng hóa tập trung trong các khâu làm đất, giồng, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh,	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP, Các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ rừng	Hàng năm	2021-2030	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyên gỗ và lâm sản					
VII	PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					
1	Tích cực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường, khuyến khích đổi mới, sáng tạo để tạo ra các giá trị và sản phẩm mới, có sự tham gia của các chủ rừng và doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức; các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2	Thực hiện nghiên cứu theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp và người trồng rừng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2022-2030	
1.3	Áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu	Doanh nghiệp lâm nghiệp	Chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	
VIII	TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH, TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC					
1	Tăng cường năng lực trong công tác quản lý					
1.1	Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của lực lượng kiểm lâm đảm bảo tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	
1.2	Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ rừng ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.	Các BQL rừng đặc dụng, phòng hộ, Doanh nghiệp lâm	Sở NN&PTNT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		ngành				
2	Tổ chức sản xuất kinh doanh					
2.1	Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp	UBND các huyện	Sở NN&PTNT; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	
2.2	Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp; phát triển lâm nghiệp hộ gia đình, trang trại, cộng đồng thôn bản và hợp tác xã.	Doanh nghiệp lâm nghiệp;	Sở NN&PTNT. Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030	
IX	TỔ CHỨC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC					
1	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP; Các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Sở	Hàng năm	Hàng năm	
2	Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/TP; Các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Sở	5 năm; 10 năm	5 năm; 10 năm	